

Bản án số: 06/2019/HS-ST

Ngày: 25-02-2019

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TRÀ CÚ, TỈNH TRÀ VINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Sơn Thị Sô Tha

Các Hội thẩm nhân dân:

Bà Thạch Kim Hạnh

Bà Ngô Thị Oanh Kiều.

-Thư ký phiên tòa: Ông Lê Chế Linh– Thư ký Tòa án nhân dân huyện Trà Cú.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Trà Cú tham gia phiên tòa: Ông Đỗ Thành Tâm – Kiểm sát viên.

Trong ngày 25/02/2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Trà Cú xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 07/2019/TLST-HS ngày 30 tháng 01 năm 2019 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 07/2019/QĐXXST-HS ngày 13 tháng 02 năm 2019 đối với bị cáo:

Nguyễn Đức T, sinh năm 1989;

Nơi ĐKKHKT và nơi cư trú: ấp X, xã N, huyện T, tỉnh Trà Vinh; nghề nghiệp: không; trình độ văn hóa: 7/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn Th (chết) và bà Kim Thị S, sinh năm 1966; vợ con chưa có; tiền án: Không; tiền sự: 01 tiền sự về hành vi hủy hoại tài sản của người khác; nhân thân: xấu; tạm giam ngày 21/12/2018 (Bị cáo có mặt tại phiên tòa).

- Bị hại:

1. Bà Nguyễn Thị T, sinh năm 1970 (có đơn xin vắng mặt);

2. Dương H, sinh năm 1971 (có đơn xin vắng mặt).

Cùng địa chỉ: ấp X, xã N, huyện T, tỉnh Trà Vinh.

- Người làm chứng:

1. Bà Lê Thị S, sinh năm 1942 (có đơn xin vắng mặt);

2. Anh Kim Thanh T, sinh năm 1987 (có đơn xin vắng mặt);

Cùng địa chỉ: ấp X, xã N, huyện T, tỉnh Trà Vinh.

3. Bà Sơn Thị N, sinh năm 1951 (có đơn xin vắng mặt);

4. Anh Ngô Trần Phụng T, sinh năm 1993 (có đơn xin vắng mặt);

Cùng địa chỉ: ấp X, xã N, huyện T, tỉnh Trà Vinh.

5. Anh Nguyễn Thanh H, sinh năm 1986 (Vắng mặt)

Địa chỉ: ấp T, xã K, huyện T, tỉnh Trà Vinh.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 10 giờ 30 phút ngày 21/11/2018, bị cáo Nguyễn Đức T đi qua nhà cô ruột của mình là bà Nguyễn Thị T hỏi mượn số tiền 100.000 đồng nhưng do bị cáo đã nhiều lần mượn tiền của bà T chưa trả nên bà T không cho mượn bị cáo không nói gì và đi về nhà mình. Khoảng 10 giờ 40 phút cùng ngày, bị cáo T một mình điều khiển xe đạp loại Martin màu đen của Trăm đến nhà người bạn tên Nguyễn Thanh H, sinh năm 1986, cư trú tại ấp T, xã K, huyện T, tỉnh Trà Vinh chơi và có tham gia uống rượu cùng với H. Đến khoảng 19 giờ cùng ngày, T nghỉ uống rượu và một mình điều khiển xe đạp về nhà, khi về ngang nhà bà T thì T nghĩ đến chuyện bà T không cho mượn tiền nên bực tức và nảy sinh ý định đập phá tài sản của bà T.

Bị cáo T điều khiển xe đạp tông vào cửa nhà bà T nhiều lần nhưng cửa không bị hư hỏng, thấy vậy bà T đi đến đóng cửa lại thì bị cáo dùng tay xô bà T ra không cho đóng cửa và nói “Bà đừng khó chịu với tôi, hôm nay tôi không đánh bà đâu”. Khi nói xong, bị cáo dùng chân đá và dùng tay xô vào cửa nhà bà T nhiều lần nhưng cửa không bị hư hỏng, thấy ngăn cản không được nên bà T bỏ đi ra ngoài sân, còn bị cáo thì đi vào trong nhà dùng hai tay kéo, xô và đẩy tủ kính khung nhôm có chiều cao 0.97m, chiều rộng 0.77m của bà T làm tủ kính ngã xuống nền gạch trong nhà. Sau đó, T tiếp tục dùng chân đạp nhiều cái làm hư hỏng 06 (sáu) mặt kính thủy tinh đã qua sử dụng.

Căn cứ Bản kết luận định giá tài sản số: 04 ngày 22/11/2018 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự của huyện Trà Cú kết luận:

- 01 (một) kính thủy tinh, dày 04mm, chiều dài 0.97m, chiều rộng 0.77m đã qua sử dụng, trị giá 65.000 đồng;
- 02 (hai) kính thủy tinh, dày 04mm, chiều dài 0,97m, chiều rộng 0.37m, đã qua sử dụng, trị giá 100.000 đồng;
- 03 (ba) kính thủy tinh dày 04mm, chiều dài 0.77m, chiều rộng 0.37m đã qua sử dụng, trị giá 135.000 đồng. Tổng giá trị tài sản thiệt hại là 300.000đ (Ba trăm ngàn đồng).

Qua xác minh được biết ngày 11/10/2018, bị cáo Nguyễn Đức T bị Công an huyện Trà Cú ra Quyết định xử phạt 3.500.000 đồng về hành vi hủy hoại tài sản của người khác, nhưng T chưa chấp hành Quyết định xử phạt. Như vậy, vào thời điểm xảy ra sự việc nêu trên, T chưa được xóa tiền sự về hành vi hủy hoại tài sản của người khác.

Về vật chứng: Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Trà Cú đã ra Quyết định tạm giữ nhiều mảnh kính thủy tinh bị vỡ có kích thước và hình dạng không giống nhau.

Tại bản cáo trạng số: 07/CT-VKSTC ngày 29/01/2019 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Trà Cú truy tố bị cáo Nguyễn Đức T đã phạm vào tội “Cố ý làm hư hỏng tài sản” theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 178 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Tại phiên tòa hôm nay, bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi “Cố ý làm hư hỏng tài sản” theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 178 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) và thừa nhận những lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra là do bị cáo tự nguyện khai nhận cũng như toàn bộ nội dung mà bản Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Trà Cú mô tả về hành vi thực hiện tội phạm của bị cáo là hoàn toàn đúng, bị cáo chỉ xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt.

- Quan điểm của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Trà Cú: Sau khi phân tích các chứng cứ, chứng minh hành vi phạm tội, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo Nguyễn Đức T. Đại diện Viện kiểm sát quyết định giữ nguyên bản Cáo trạng đã truy tố bị cáo phạm tội “Cố ý làm hư hỏng tài sản” và đề nghị Hội đồng xét xử:

Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 178 Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017); điểm h, i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 và Điều 38 Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017). Tuyên phạt bị cáo Nguyễn Đức T từ 09 (chín) tháng đến 12 (Mười hai) tháng tù. Ngoài ra, Kiểm sát viên còn đề nghị Hội đồng xét xử giải quyết về trách nhiệm dân sự, án phí và quyền kháng cáo theo qui định của pháp luật.

Bị cáo không có ý kiến gì bổ sung, không tranh luận với lời luận tội và mức hình phạt mà Kiểm sát viên đề nghị.

Tại đơn xin xét xử vắng mặt ngày 19/02/2019 của người bị hại bà Nguyễn Thị T và ông Dương H tự nguyện không yêu cầu bị cáo bồi thường trách nhiệm dân sự và xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Bị cáo nói lời sau cùng: Bị cáo xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Trà Cú, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Trà Cú và Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo không khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi tố tụng, quyết định tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Lời khai nhận tội của bị cáo hoàn toàn phù hợp với lời khai của người bị hại, người làm chứng và các tài liệu, chứng cứ thu thập được trong quá trình điều tra hồ sơ vụ án cụ thể: Vào khoảng 19 giờ ngày 21/11/2018 bị cáo Nguyễn Đức T đã có hành vi dùng tay kéo, xô đẩy và dùng chân đạp làm vỡ 06 mặt kính thủy tinh tủ kính khung nhôm của bà Nguyễn Thị T và ông Dương H có tổng trị giá 300.000đồng.

[3] Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, hành vi này trực tiếp xâm hại đến quyền sở hữu về tài sản luôn được pháp luật bảo vệ, ảnh hưởng xấu đến trật tự ở địa phương. Bị cáo là người có đầy đủ năng lực pháp luật hình sự, lẽ ra bị cáo buộc phải biết việc cố ý làm hư hỏng tài sản của người khác là vi phạm pháp luật, nhưng

do không có tiền tiêu xài, lười lao động, bị cáo nhiều lần mượn tiền của bà T nhưng không trả và lần này bị cáo tiếp tục mượn tiền nên bà T không cho nên bị cáo đã trực tiếp xâm phạm đến quyền sở hữu về tài sản hợp pháp của người bị hại. Do đó, Hội đồng xét xử xét thấy, cần dành cho bị cáo bản án nghiêm, tương xứng thì mới có tác dụng giáo dục riêng và phòng ngừa chung.

[4] Xét tính chất, mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội, mức độ tham gia vào việc thực hiện tội phạm, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cũng như nhân thân của bị cáo:

Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự nhưng trong vụ án này, mặc dù hành vi cố ý làm hư hỏng tài sản có trị giá dưới 2.000.000 đồng (*Hai triệu đồng*) nhưng vào ngày 11/10/2018 bị cáo đã bị xử phạt vi phạm hành chính số tiền 3.500.000 đồng về hành vi hủy hoại tài sản. Qua đó đã thể hiện bị cáo có nhân thân xấu vì đã bị xử phạt vi phạm hành chính về hành vi hủy hoại tài sản chưa chấp hành xong lại tiếp tục phạm tội. Ngoài ra, sau khi phạm tội bị cáo đã bỏ trốn gây khó khăn trong công tác điều tra vụ án vì vậy, việc xem xét quyết định hình phạt tù có thời hạn cho bị cáo Nguyễn Đức T là có căn cứ.

Tuy nhiên, khi quyết định hình phạt cũng cần xem xét là trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, phạm tội lần đầu thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, tài sản gây thiệt hại không lớn, có ông nội được tặng thưởng huân chương kháng chiến và bị hại là cô, dượng ruột của bị cáo cũng có đơn xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo, do đó bị cáo được áp dụng những tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm h, i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Quan điểm của Viện kiểm sát truy tố đối với bị cáo Nguyễn Đức T về tội “Cố ý làm hư hỏng tài sản”, tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm a khoản 1 Điều 178 Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) là phù hợp và có căn cứ, nên có cơ sở chấp nhận.

Do bị cáo không có thu nhập ổn định nên không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

[5] Về trách nhiệm dân sự: Tại đơn xin xét xử vắng mặt ngày 19/02/2019 bà Nguyễn Thị T và ông Dương H không yêu cầu bị cáo bồi thường phần thiệt hại tài sản nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét.

[6] Về xử lý vật chứng: Cơ quan Công an đã thu giữ 01 (một) kính thủy tinh, dày 04mm, chiều dài 0.97m, chiều rộng 0.77m; 02 (hai) kính thủy tinh, dày 04mm, chiều dài 0,97m, chiều rộng 0.37m; 03 (ba) kính thủy tinh dày 04mm, chiều dài 0.77m, chiều rộng 0.37m không có giá trị sử dụng nên căn cứ vào Điều 47 Bộ luật hình sự; Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự cần tịch thu tiêu hủy.

[7] Về án phí: Bị cáo Nguyễn Đức T phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố: Bị cáo Nguyễn Đức T phạm tội “Cố ý làm hư hỏng tài sản”.

1. Căn cứ vào điểm a khoản 1 Điều 178 Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017); điểm h, i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38 Bộ luật hình sự 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Xử phạt: Bị cáo Nguyễn Đức T 09 (chín) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 21/12/2018.

2. Về vật chứng: Căn cứ vào Điều 47 Bộ luật hình sự và Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự:

Tịch thu tiêu hủy: 01 (một) kính thủy tinh, dày 04mm, chiều dài 0.97m, chiều rộng 0.77m; 02 (hai) kính thủy tinh, dày 04mm, chiều dài 0,97m, chiều rộng 0.37m; 03 (ba) kính thủy tinh dày 04mm, chiều dài 0.77m, chiều rộng 0.37m đã qua sử dụng. (Theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 30/01/2019 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Trà Cú, tỉnh Trà Vinh).

3. Về trách nhiệm dân sự: Do người bị hại không yêu cầu gì nên Hội đồng xét xử không xem xét.

4. Về án phí hình sự sơ thẩm: Căn cứ vào Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự và điểm a khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Buộc bị cáo Nguyễn Đức T phải chịu 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng), án phí hình sự sơ thẩm

5. Quyền kháng cáo: Bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án. Người bị hại vắng mặt có quyền kháng cáo bản án sơ thẩm trong hạn 15 ngày tính từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết tại nơi cư trú.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo qui định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự, thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án. Quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án, hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6,7 và 9 Luật thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo qui định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Trà Vinh;
- VKSND huyện Trà Cú;
- Chi cục THADS huyện Trà Cú;
- CQTHAHS CA huyện Trà Cú;
- Sở tư pháp tỉnh Trà Vinh;
- Bị cáo;
- Những người TGTT;
- Lưu VP, HS.

Sơn Thị Sô Tha

